

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 7580 /UBND-KT

Bình Định, ngày 26 tháng 09 năm 2024

V/v một nội dung liên quan
đến công tác quản lý chất thải
rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh

Kính gửi:

- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Tài chính;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Văn bản số 222/BC-STNMT ngày 23/8/2024 về việc đề xuất một số nội dung liên quan đến công tác quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh (có văn bản kèm theo); Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến như sau:

1. Đối với nhu cầu kinh phí thực hiện công tác thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt năm 2025 trên địa bàn tỉnh

- Thống nhất chủ trương điều chỉnh nhu cầu kinh phí thực hiện công tác thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt năm 2025 so với Quyết định số 924/QĐ-UBND của UBND tỉnh theo bảng dưới đây:

Đơn vị: tỷ đồng

| TT | Địa phương | Thu từ dân | | | Năm 2025 | | Tăng/giảm Cấp bù năm 2025 so với QĐ 924 |
|----|------------------|--------------|--------------|--------------|---------------|---------------|---|
| | | Năm 2023 | Năm 2024 | Năm 2025 | Tổng chi phí | Cấp bù | |
| | | 1 | 2=(1*1,05) | 3=(1*1,1) | 4 | 5=(4-3) | 6 |
| 1 | Quy Nhơn | 41,41 | 43,48 | 45,55 | 122,65 | 77,10 | -20,14 |
| 2 | An Nhơn | 6,88 | 7,22 | 7,57 | 20,77 | 13,20 | -5,11 |
| 3 | Hoài Nhơn | 11,92 | 12,51 | 13,11 | 23,64 | 10,53 | -11,44 |
| 4 | Phù Cát | 8,97 | 9,42 | 9,87 | 19,86 | 9,99 | -2,96 |
| 5 | Phù Mỹ | 4,07 | 4,28 | 4,48 | 16,83 | 12,35 | -3,05 |
| 6 | Tuy Phước | 6,25 | 6,56 | 6,88 | 23,93 | 17,05 | -5,43 |
| 7 | Tây Sơn | 5,88 | 6,17 | 6,46 | 20,34 | 13,88 | +0,46 |
| 8 | Hoài Ân | 2,61 | 2,74 | 2,87 | 9,53 | 6,66 | -2,99 |
| 9 | An Lão | 0,52 | 0,55 | 0,57 | 3,89 | 3,32 | +0,21 |
| 10 | Vĩnh Thạnh | 0,61 | 0,64 | 0,67 | 4,39 | 3,72 | +0,46 |
| 11 | Vân Canh | 0,28 | 0,30 | 0,31 | 5,06 | 4,75 | +0,12 |
| | Toàn tỉnh | 89,40 | 93,87 | 98,34 | 270,89 | 172,55 | -49,85 |

Ghi chú: Khái toán kinh phí chi cho công tác thu gom vận chuyên, xử lý nói trên được tạm tính, có bao gồm chi phí cho thu gom, vận chuyên xử lý rác tại các hộ gia đình, tổ chức và kinh phí thu dọn vệ sinh tại các khu vực công cộng, với tần suất đáp ứng nhu cầu.

- Giao UBND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng dự toán kinh phí hàng năm phù hợp điều kiện địa hình, kinh tế xã hội của địa phương trên tinh thần sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí từ thu giá dịch vụ và cấp bù từ ngân sách nhà nước, triển khai thực hiện và quyết toán theo quy định.

- Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các đơn vị liên quan tổ chức rà soát, đánh giá kết quả thực hiện Quyết định số 924/QĐ-UBND ngày 28/3/2023 của UBND tỉnh, kê cả hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước cho công tác thu gom, vận chuyên và xử lý chất thải rắn sinh hoạt của các huyện, thị xã, thành phố, báo cáo UBND tỉnh.

2. UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện quyết liệt, đồng bộ công tác thu gom chất thải rắn sinh hoạt, nhất là khu vực nông thôn. Tiên tới chấm dứt tình trạng rác thải sinh hoạt bị vớt bừa bãi ở các khu vực công cộng nhưng không được thu gom định kỳ theo quy định. Đảm bảo đạt chỉ tiêu được giao về tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt. Trường hợp địa phương nào không đạt chỉ tiêu đề ra, chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh; định kỳ vào ngày 20 hàng tháng, cung cấp số liệu về khối lượng, tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom của tháng trước và ước tính khối lượng, tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom của tháng, báo cáo gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

3. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, kiểm tra, theo dõi, đôn đốc hướng dẫn thực hiện công tác quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh, kịp thời tham mưu đề xuất, báo cáo UBND tỉnh.

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường và Thủ trưởng cơ quan có liên quan phối hợp triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K10

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tự Công Hoàng